

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 2- NGHỆ AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số 127/2026/HNGĐ- ST
Ngày 18-8-2026
(V/v kiện xin li hôn, quyền nuôi
con chung)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hoàng Thị Thu Hà; bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Xuân Giáp- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2026/TLST-HNGĐ ngày 09/6/2026 về việc “kiện xin li hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2026 và ấn định ngày xét xử theo Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phan Thị P, sinh năm 1991

Địa chỉ: xóm B, xã V, tỉnh Nghệ An. CCCD: 040191036498. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1991

Địa chỉ: xóm B, xã V, tỉnh Nghệ An. CCCD: 040091013064.

Hiện xuất cảnh ra nước ngoài không rõ địa chỉ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2026 và các lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phan Thị Phương trình B: Ngày 22/3/2017, chị và anh Nguyễn Hồng Q cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian; đến năm 2019, anh Q đi lao động ở nước ngoài, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng; Sự quan tâm, chia sẻ ít dần. Hiện tại, xét thấy tình cảm không còn, nên chị làm đơn xin li hôn với anh Nguyễn Hồng Q.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Thị Hà M, sinh

ngày 08/5/2017. Chị có nguyện vọng xin được nuôi cháu và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Nguyễn Hồng Q đi lao động ở nước ngoài, Tòa án đã tiến hành xác minh, tìm kiếm địa chỉ, thông tin nhưng không có kết quả và đã niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ.

Cháu Phan Thị Hà M có bản tự khai trình bày nguyện vọng: nếu bố mẹ phải ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tòa án đã có văn bản số 197/2026/TA-HNGĐ ngày 10/6/2026 và số 198/2026/TA-HNGĐ ngày 22/6/2026 yêu cầu thân nhân anh Nguyễn Hồng Q là bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Văn T (bố, mẹ đẻ anh Q) cung cấp thông tin nơi cư trú con mình; Tuy nhiên, ông T và bà V cho biết, anh Nguyễn Hồng Q hiện đang ở Ba Lan, thường xuyên liên lạc về nhà với vợ chồng ông qua các nền tảng mạng xã hội nhưng không cung cấp về địa chỉ nơi cư trú hiện tại. Anh Q đồng ý ly hôn và đồng ý giao con chung của vợ chồng là cháu Phan Thị Hà M cho chị P nuôi dưỡng.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú và phòng Q1 - Công an tỉnh N cũng có văn bản trả lời, anh Nguyễn Hồng Q xuất cảnh từ năm 2023 đến nay chưa nhập cảnh và không rõ địa chỉ ở nước ngoài.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Nghệ An phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết tuân thủ quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 207, 227, 228, 273, 469 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án để chấp nhận đơn yêu cầu của chị Phan Thị P, cho chị được li hôn anh Nguyễn Hồng Q; Giao con chung của vợ chồng cho chị Phan Thị P tiếp tục nuôi dưỡng; Chưa giải quyết nội dung đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung do đương sự chưa yêu cầu; không giải quyết về tài sản chung của vợ chồng do các bên không có yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự vắng mặt nên Tòa án mở phiên tòa để xét xử theo quy định.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét năm 2017, chị Phan Thị P và anh Nguyễn Hồng Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm quy định tại luật Hôn nhân và Gia đình. Theo lời khai của đương sự: hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ mấy năm nay và hiện anh đang lao động ở nước ngoài; Vợ chồng không chung tiếng nói, quan điểm sống. Do tình cảm không còn nên chị xin li hôn. Xét nguyện vọng đó là phù hợp, thỏa mãn quy định của pháp luật và đạo lý xã hội nên cần chấp nhận để cho chị được li hôn anh Nguyễn Hồng Q.

Về con chung: vợ chồng 01 con chung là cháu Phan Thị Hà M, sinh ngày 08/5/2017. Chị Phan Thị P có nguyện vọng xin được nuôi cháu và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Xét, cả cháu Phan Thị Hà M có nguyện vọng sinh sống với mẹ, cháu hiện tại đang ở cùng mẹ và anh Q đang ở nước ngoài nên cần tiếp tục giao cháu cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Phan Thị P chưa yêu cầu anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: không giải quyết.

{3} Về án phí: chị Phan Thị P phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 207, 227, 228, 273, 469 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án; Xử:

{1} Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phan Thị P được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

{2} Về con chung và nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Thị Hà M, sinh ngày 08/5/2017.

Giao con chung là cháu Phan Thị Hà M, sinh ngày 08/5/2017 cho chị Phan Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi li hôn. Chưa giải quyết nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung do các đương sự chưa có yêu cầu.

Anh Nguyễn Hồng Q có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh Q lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì

chị Phan Thị P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Nguyễn Hồng Q.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 luật Hôn nhân- Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

{3} Về tài sản chung: không giải quyết

{4} Về án phí: chị Phan Thị P phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại phòng Thi hành án Dân sự khu vực 2- Nghệ An theo biên lai số 0004400 ngày 09/6/2026; Chị Phan Thị P đã nộp đủ án phí.

{5} Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND khu vực 2- Nghệ An
- Phòng THADS khu vực 2- Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Văn Kiều-NA
- Lưu Hồ sơ

**Tm/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa